

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HS - ST
Ngày 11/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thịnh Q Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích V

Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Xuân Luân - Kiểm sát viên

Ngày 11/03/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2021/TLST - HS ngày 22 tháng 2 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 2 năm 2021 đối với bị cáo:

1. **Họ và tên:** **Đặng Văn V**, sinh năm 1992 tại Bắc Giang; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn V1 và bà Âu Thị V2; Vợ: Chưa có; Nhân thân: Ngày 13/2/2015, Công an Thị xã T, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 1500000đ về hành vi vi phạm tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 18 tháng 10 năm 2018, Tòa án Nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 16 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. (Ra trại ngày 13/10/2019, chưa được xóa án tích); Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2020 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

2. **Người bị hại:** Anh Nguyễn Ngọc Q sinh năm 1998; cư trú tại khu 1, xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở: Thôn C, xã L, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Vắng mặt;

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Phạm Tuấn M, sinh năm 1966; trú tại: Thôn C, xã L, huyện Đ; Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn V (Sn: 1992; HKTT: thôn M, xã M, huyện H, Bắc Giang) và anh Nguyễn Ngọc Q (Sn: 1998; HKTT: Khu 1, Xã Y, huyện H, Phú Thọ) đều là thợ mộc làm thuê cho ông Phạm Tuấn M (SN: 1966; trú tại: Thôn C, xã L, huyện Đ) tại xưởng gỗ của ông M tại thôn G, xã L, huyện Đ, Hà Nội. Ông M cho V và anh Q ngủ cùng phòng trên tầng 3 nhà ông M tại Thôn C, xã L, huyện Đ. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 25/7/2020, anh Q điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Dearn, BKS: 19K3 – 4929 chở V và anh Triệu Đức C (sinh năm: 1996; trú tại: Thôn X, xã V, huyện L, Vĩnh Phúc; làm cùng với V và anh Q) từ xưởng gỗ về nhà ông M. Sau đó anh Q cất xe dưới tầng hầm rồi lên tầng 3 chuẩn bị cơm tối cùng cháu Phạm Minh Trang (SN: 2003; con gái của ông M) và cháu Triệu Hải Đ (SN: 2004; trú tại: Thôn X, xã V, huyện L, Vĩnh Phúc). Anh C cầm chìa khóa xe máy của anh Q để ở kệ bếp rồi về phòng còn V vào phòng ngủ lấy quần áo đi tắm. Sau khi nấu cơm xong, anh Q cầm chìa khóa xe máy cất ở đầu giường rồi đi tắm. Lúc này, V đang ngồi hành lang phía sau phòng ngủ hút thuốc. V thấy anh Q đi tắm để chìa khóa xe máy ở đầu giường nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy của anh Q. V cầm lấy chìa khóa xe máy của anh Q đi xuống tầng hầm nhà ông M. Không thấy ai trông giữ xe và không có ai ở gần đó, V mở cửa cuốn, mở khóa xe rồi nổ máy phóng đi tẩu thoát. Sau khi trộm cắp được chiếc xe máy của anh Q, V điều khiển đến khu vực thị xã T, Bắc Ninh bán cho một nam giới (không quen biết) với giá 4.500.000đồng (Bl: 62 – 69; 71 – 77; 96 – 105; 115 – 123, 128).

Sau khi kiểm tra camera nhà ông M, phát hiện V trộm cắp chiếc xe máy, anh Q đã đến Cơ quan Công an huyện Đông Anh trình báo sự việc.

Vật chứng tạm giữ của ông Phạm Tuấn M 01 usb bên trong có hình ảnh liên quan đến đối tượng trộm cắp tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 335 ngày 12/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận: Chiếc xe máy Honda Dream BKS: 19K3 – 4929 của anh Q bị chiếm đoạt trị giá: 6.000.000đồng (Bl: 41-43).

Quá trình điều tra vụ án, Đặng Văn V bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy nã bị can đối với V. Ngày 17/12/2020 Đặng Văn V đến Cơ quan Công an huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đầu thú. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Đặng Văn V khai nhận hành vi trộm cắp chiếc xe máy Honda Dream BKS: 19K3 – 4929 của anh Q phù hợp tài liệu điều tra thu thập được.

Đối với đối tượng mua chiếc xe máy của V trộm cắp, do V khai không quen biết và không nhớ C xác địa điểm giao dịch mua bán chiếc xe máy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với chiếc xe máy Honda Dream BKS: 19K3 – 4929, kết quả điều tra xác định: Chiếc xe không phải là xe vật chứng và đăng ký tên chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn L (Sn: 1968; trú tại: Khu 1, Xã Y, huyện H, Phú Thọ; bác của anh Q). Ông L mua chiếc xe và đăng ký tên chủ sở hữu vào năm 2004. Sau đó đến khoảng đầu năm 2018, ông L không có nhu cầu sử dụng nên đã cho anh Q chiếc xe trên. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm chiếc xe máy trên nhưng không thu hồi được.

Về dân sự: Anh Nguyễn Ngọc Q yêu cầu Đăng Văn V bồi thường số tiền 6.000.000 đồng và đề nghị xử lý đối tượng theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 34/CT -VKSDA ngày 18/2/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh truy tố Đăng Văn V về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Đăng Văn V từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về dân sự: Áp dụng Điều 586, 585, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo V bồi cho anh Q số tiền 6.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Không có vật chứng.

* Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng, đủ quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại không và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ đến phiên Tòa nhưng vẫn vắng mặt. Nhưng xét thấy lời

khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã đầy đủ. Sự vắng mặt của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và dành quyền kháng cáo cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo Đăng Văn V tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 25/7/2020, tại thôn Thôn C, xã L, huyện Đ, bị can Đăng Văn V đã có hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc Honda Dream BKS: 19K3 – 4929 của anh Nguyễn Ngọc Q. Tại bản kết luận định giá tài sản số 335 ngày 12/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận: Chiếc xe máy Honda Dream BKS: 19K3 – 4929 của anh Q bị chiếm đoạt trị giá: 6.000.000đồng.

Hành vi của Đăng Văn V đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố bị cáo là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng:

+ Đối với bị cáo V: Ngày 18/10/2018 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/10/2019, chưa xóa án tích. Lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ thuộc điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn huyện Đông Anh. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do tham lam tư lợi và coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố tình phạm tội. Căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; căn cứ nhân thân của bị cáo đã có 01 tiền sự. Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Trước khi phạm tội, bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về phần bồi thường dân sự: Tại bản kết luận định giá tài sản số 335 ngày 12/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận: Chiếc xe máy Honda Dream BKS: 19K3 – 4929 của anh Q bị V chiếm đoạt trị giá: 6.000.000đồng. Hiện không thu hồi được chiếc xe máy trên. Vì vậy, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Q số tiền 6.000.000đ.

[7] Về vật chứng vụ án: Không có vật chứng nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Đặng Văn V** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Điều 136; Điều 331; Điều 333; Điều 336; Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Điều 585, 586, 589 Bộ luật dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Đặng Văn V 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 12 năm 2020.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về phần dân sự: Buộc bị cáo V phải bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc Q số tiền 6.000.000đ.

Kể từ ngày anh Q có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền bị cáo có nghĩa vụ bồi thường, thì phải chịu trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357; Điều 468 BLDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm đề sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Án xử công khai sơ thẩm; Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo bản án về phần có liên quan.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Cơ quan THA huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh.
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Thịnh Q Thắng